

Ngày	4,890 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.2%	1.7%	-1.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,778 - 5,560
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	543
Số lượng CPLH (CP)	110,942,302
KLGD BQ 20 phiên (CP)	162,040
Sở hữu nước ngoài	2.2%
Beta	0.77
EPS	182
P/E	26.9

DT thuần

Q1/24

70.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.50| -2.1%

YoY: ▼3.80| -5.1%

LN trước thuế

Q1/24

2.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.78| -72.9%

YoY: ▲ 1.48| 142%

LN sau thuế

Q1/24

2.13

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.17| -74.3%

YoY: ▲ 1.84| 635%

ROA

2023

1.4%

+/- YoY: ▲ 0.7%

DT thuần

2023

300

tỷ VNĐ

YoY: ▼333| -52.6%

LN trước thuế

2023

21.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.40| 33.6%

LN sau thuế

2023

18.3

tỷ VNĐ

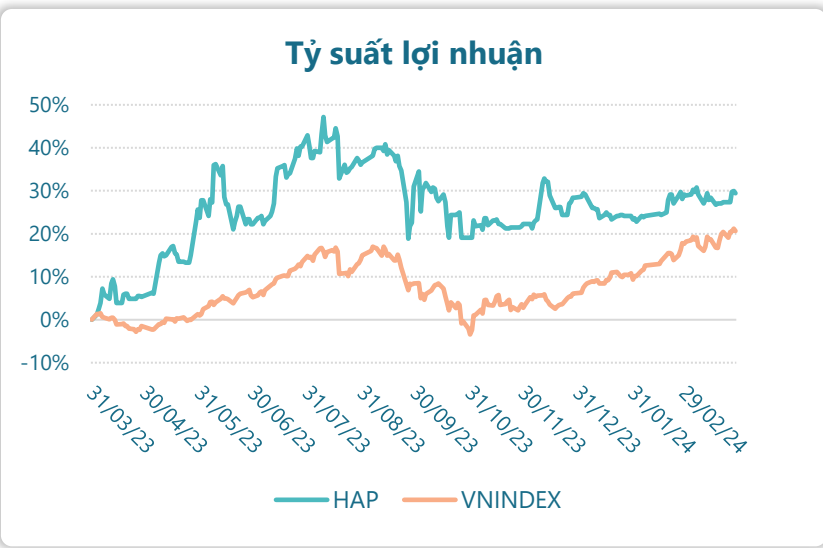
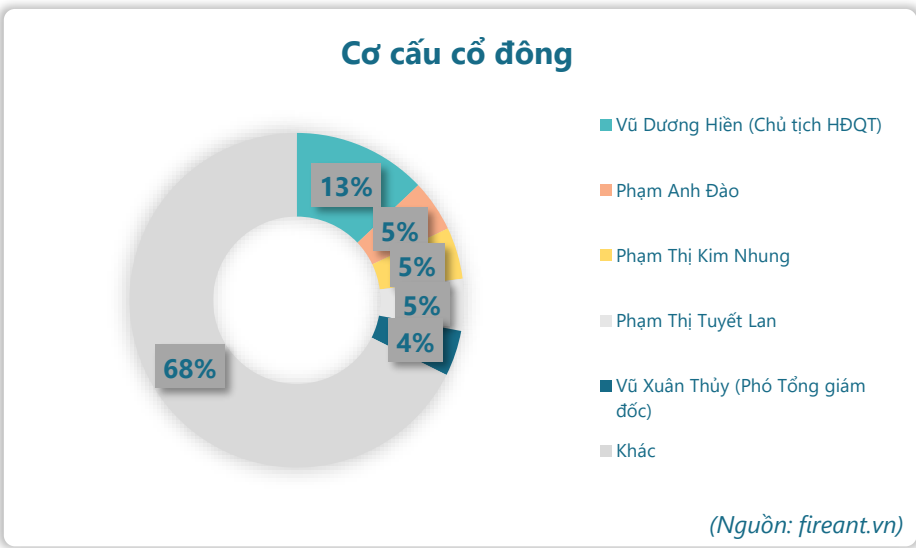
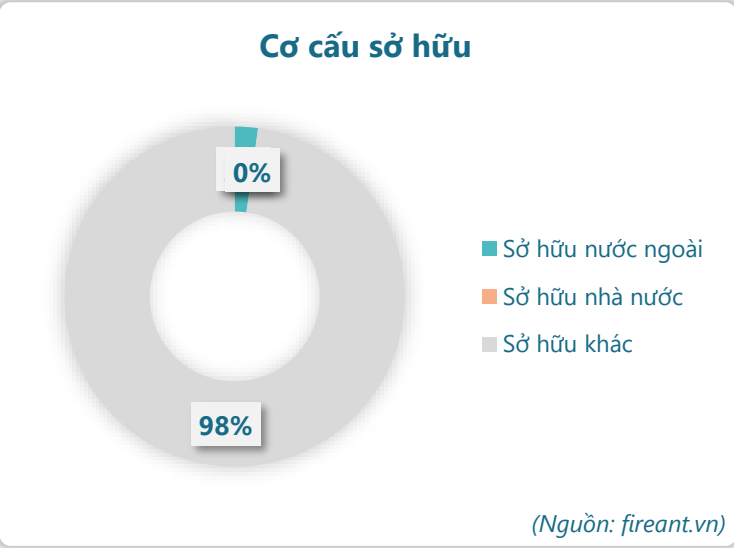
YoY: ▲ 10.7| 140%

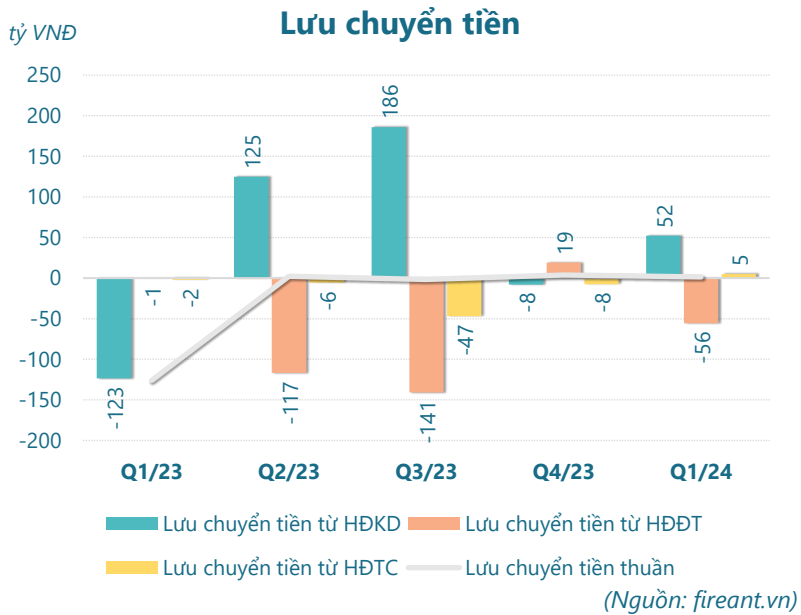
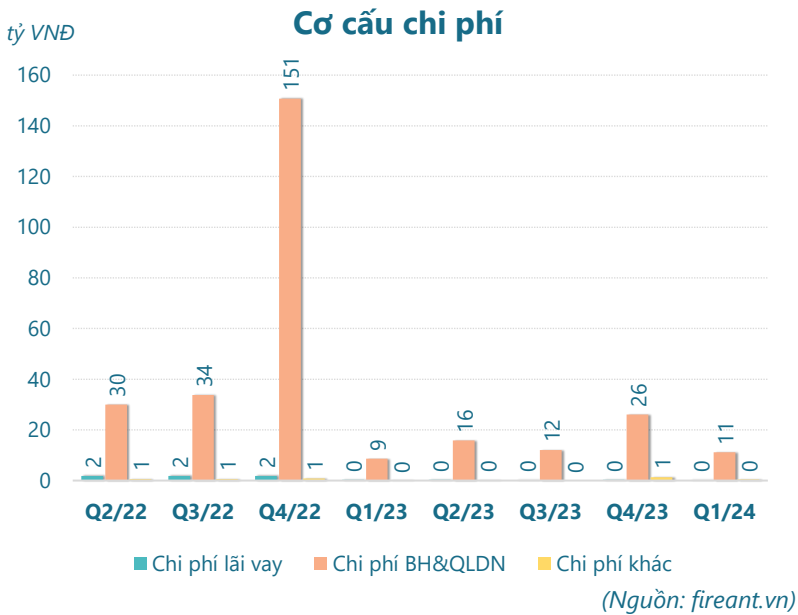
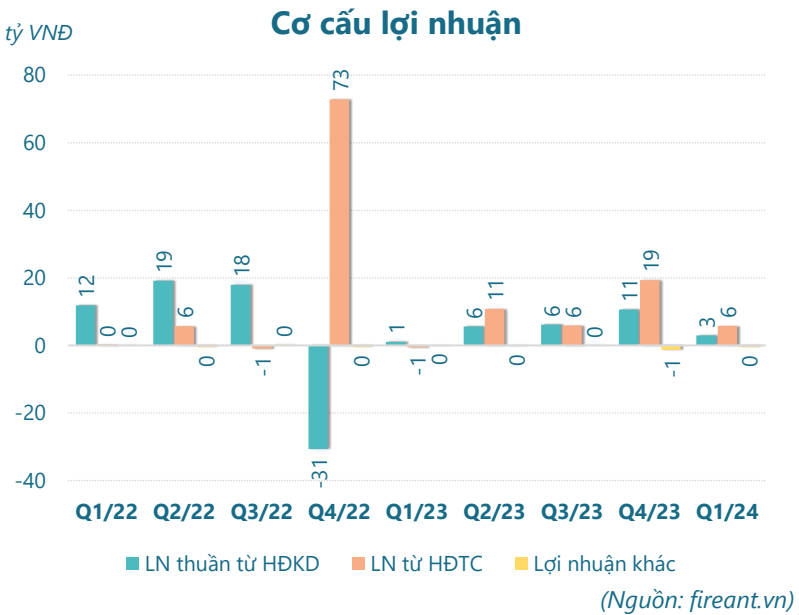
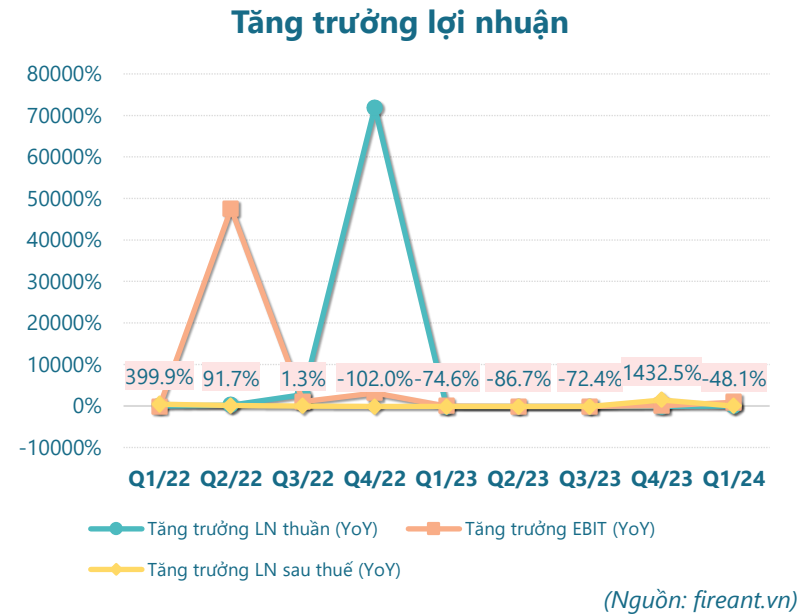
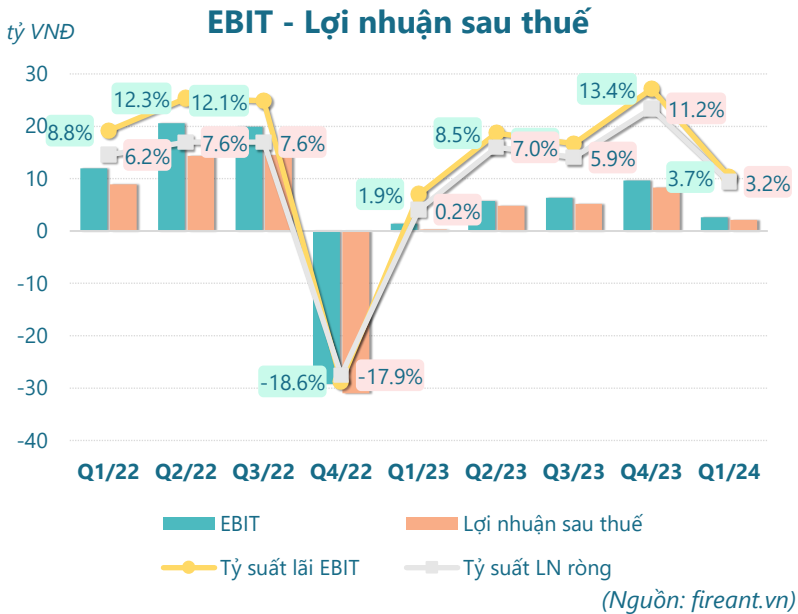
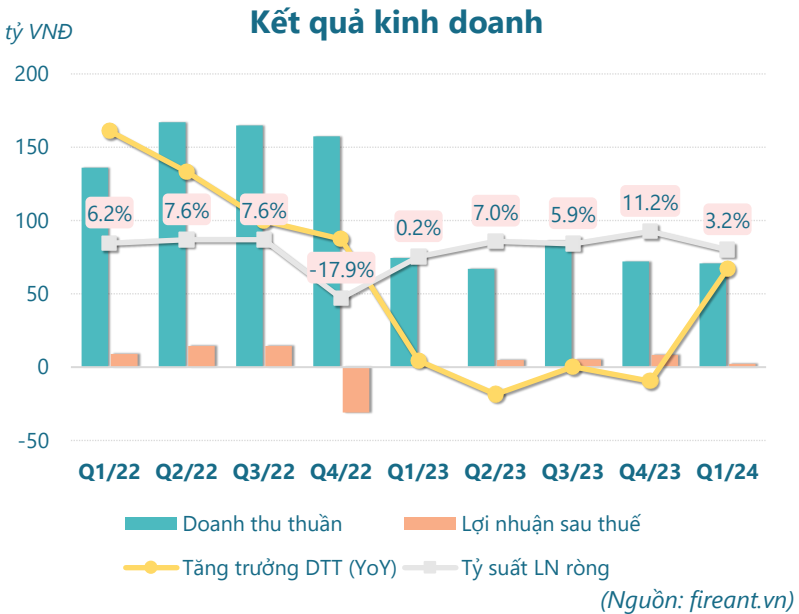
ROE

2023

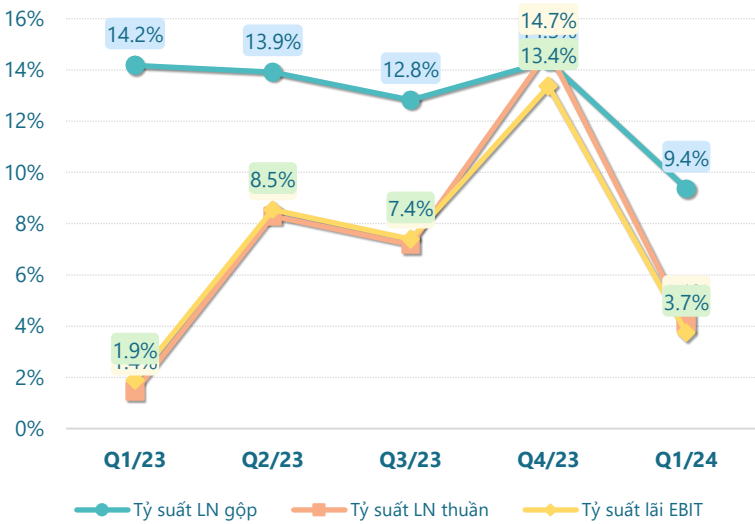
1.4%

+/- YoY: ▲ 0.8%



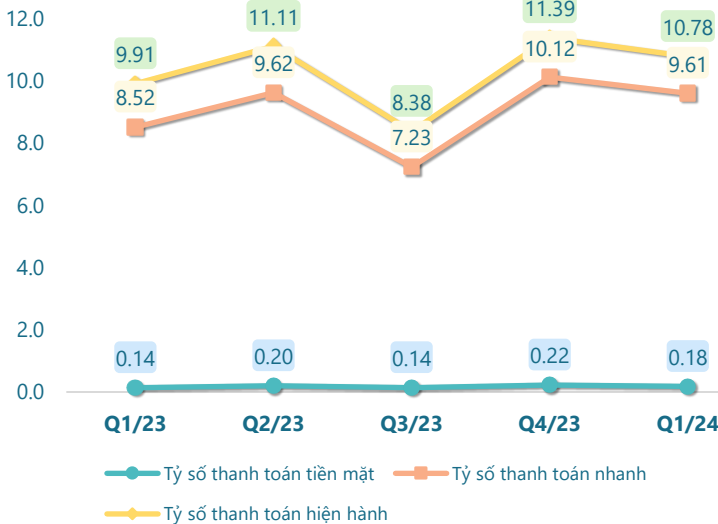


Tỷ suất lợi nhuận



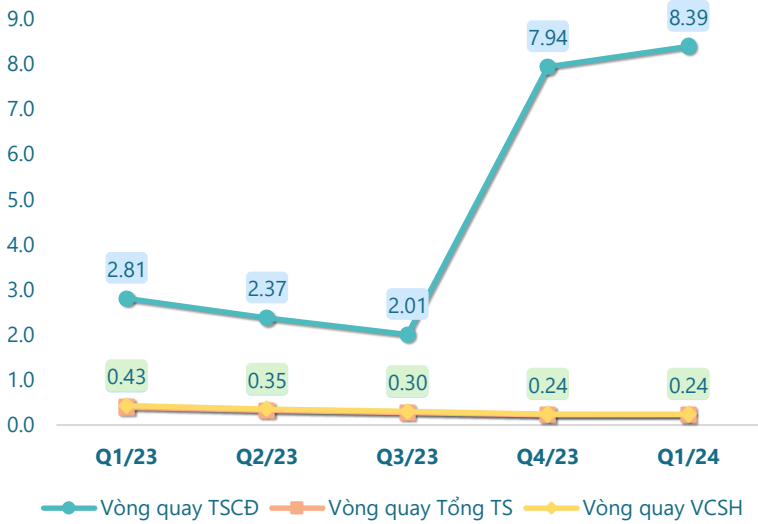
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



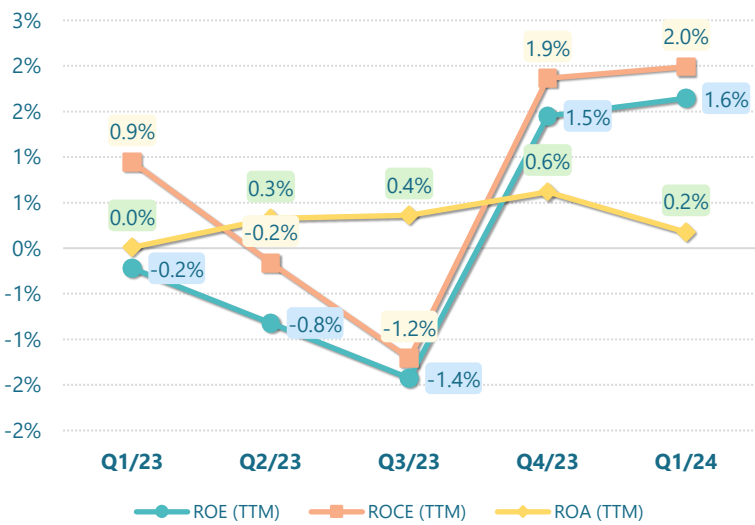
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



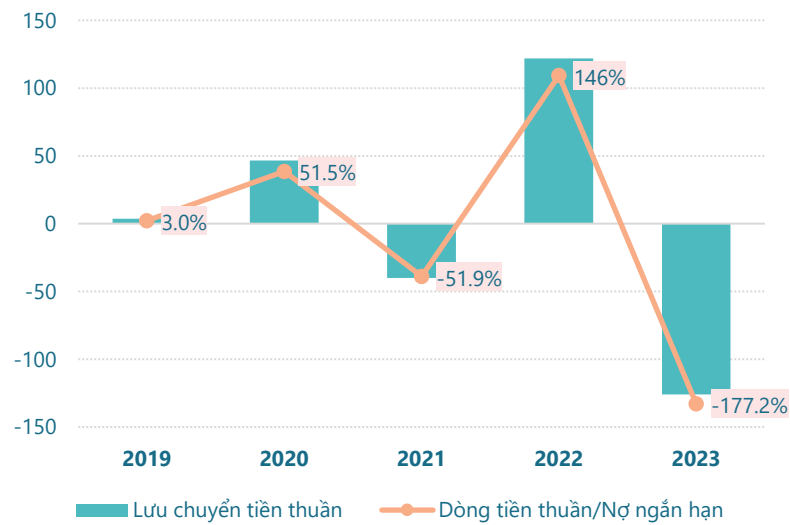
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



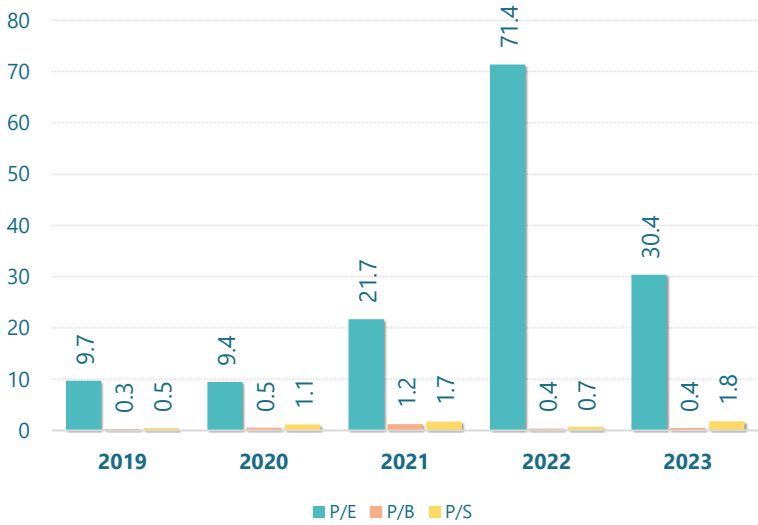
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)